

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



## CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ

*(Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 0103011186 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 09 số 0500233549 ngày 08/11/2018)*

**Địa chỉ: Km9 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội**

**Điện thoại: (04.3)8541022/ 8543422      Fax: (04.3)8542276**

## PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

<b>Họ tên</b>	<b>: Bà Hoàng Diệù Thúy</b>
<b>Chức vụ</b>	<b>: Phó Tổng Giám đốc</b>
<b>Số điện thoại</b>	<b>: 0986 720 684</b>
<b>Số fax</b>	<b>: (04.3) 8542276</b>

*Hà Nội, tháng 6/2020*

## MỤC LỤC

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>	<b>3</b>
<b>1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....</b>	<b>3</b>
1.1. Giới thiệu chung.....	3
1.2. Quá trình hình thành, phát triển .....	3
1.3. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch .....	4
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ.....	5
<b>2. Cơ cấu tổ chức của Công ty .....</b>	<b>11</b>
<b>3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông của Công ty .....</b>	<b>13</b>
3.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty .....	14
3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty .....	14
3.3. Danh sách cổ đông sáng lập.....	14
<b>4. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên kết và các công ty mà Công ty cổ phần Thiết bị đang nắm quyền chi phối .....</b>	<b>14</b>
<b>5. Hoạt động kinh doanh của Công ty.....</b>	<b>15</b>
<b>6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các năm gần đây .....</b>	<b>17</b>
<b>7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....</b>	<b>17</b>
<b>8. Chính sách đối với người lao động .....</b>	<b>18</b>
8.1. Số lượng lao động trong Công ty.....	18
8.2. Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động.....	18
<b>9. Chính sách cổ tức.....</b>	<b>20</b>
<b>10. Tình hình hoạt động tài chính.....</b>	<b>20</b>
<b>11. Tình hình tài sản của Công ty .....</b>	<b>26</b>
<b>12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....</b>	<b>29</b>
12.1. Kế hoạch tài chính năm tiếp theo .....	29
12.2. Cơ sở để xây dựng kế hoạch .....	30
<b>13. Chiến lược, định hướng phát triển hoạt động kinh doanh.....</b>	<b>31</b>
<b>14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.....</b>	<b>31</b>
<b>15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu đăng ký giao dịch.....</b>	<b>31</b>
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>31</b>
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị.....	31
2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban kiểm soát .....	36
3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban điều hành.....	39
4. Kế toán trưởng.....	39
5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	39
<b>III. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM.....</b>	<b>41</b>

## **I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

#### **1.1. Giới thiệu chung**

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ**
- Tên tiếng Anh: MACHINERY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: MACHINCO1



- Logo: **MACHINCO1**
- Trụ sở chính: Km9 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (04.3) 8541022/ 8543422 Fax: (04.3) 8542276
- Website: [www.machinco1.com.vn](http://www.machinco1.com.vn)
- Giấy CNĐKKD số 0103011186 do: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 09 số 0500233549 ngày 08/11/2018.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Vũ Thanh Tùng** – Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh các loại máy móc, thiết bị, các dây chuyền sản xuất và phụ tùng, nguyên vật liệu cho sản xuất; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho tàng.
- Vốn điều lệ đăng ký: **52.897.150.000 đồng** (*Năm mươi hai tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).
- Vốn điều lệ thực góp: **52.897.150.000 đồng** (*Năm mươi hai tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).
- Ngày trở thành Công ty đại chúng: 04/10/2007.

#### **1.2. Quá trình hình thành, phát triển**

**Công ty Cổ phần Thiết bị** được thành lập trên cơ sở sáp nhập nhiều đơn vị, qua mỗi thời kỳ khác nhau thì lại có sự sáp nhập, tách chuyển hoặc đổi tên theo sự chuyển đổi của đơn vị chủ quản. Việc hình thành Công ty Cổ phần Thiết bị hiện nay được thành lập trên cơ sở của 2 đơn vị chủ yếu: **Tổng kho I** tiền thân là **Công ty Thiết bị I Hà Tây** và **Tổng kho II** tiền thân là **Công ty Thiết bị II Đông Anh**.

Ngày 01/7/1983: Sáp nhập Tổng kho I và Tổng kho II thành Công ty Thiết bị thuộc Liên hiệp xuất nhập khẩu vật tư trực thuộc Bộ Vật tư theo Quyết định số 388/VT-QĐ của Bộ Vật tư. Công ty đặt trụ sở chính tại Km9 đường Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Vật tư về việc chuẩn bị nguồn vật tư (trừ xăng dầu) trong và ngoài nước đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế quốc dân theo chính sách và kế hoạch đã đề ra của Nhà nước và quy định của Bộ Vật tư.

Ngày 11/9/1985: Công ty thay đổi đơn vị chủ quản theo quyết định số 414/VT-QĐ của Bộ Vật tư về việc đổi Liên hiệp xuất nhập khẩu vật tư trực thuộc Bộ Vật tư thành Tổng công ty thiết bị và phụ tùng trực thuộc Bộ Vật tư.

Ngày 28/5/1993: Công ty thay đổi đơn vị chủ quản theo quyết định số 617/TM-TCCB của Bộ Thương mại về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước, đổi Tổng Công ty thiết bị và phụ tùng trực thuộc Bộ Vật tư thành Tổng Công ty Máy và phụ tùng trực thuộc Bộ Thương Mại.

Ngày 23/05/2003: Công ty có tên gọi là Công ty Thiết bị - Bộ Thương mại (theo Quyết định số 612/2003/QĐ – BTM của Bộ Thương mại).

Ngày 14/09/2005, Công ty thực hiện cổ phần hóa để chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 2357/QĐ-BTM của Bộ Thương Mại.

Ngày 05/10/2005, Công ty đã tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại CTCP Chứng khoán Bảo Việt với tổng số cổ phần chào bán thành công là 819.000 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 10.206 đồng/cổ phần.

Ngày 20/12/2005, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu của Công ty cổ phần Thiết bị.

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy CNĐKKD số 0103011186 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/03/2006 với vốn điều lệ thực góp là **18.000.000.000 đồng**.

Ngày 04/10/2007, Công ty cổ phần Thiết bị chính thức được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Công ty đại chúng theo công văn số 759/UBCK-QLPH.

Hiện tại, Công ty cổ phần Thiết bị hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103011186 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 09 số 0500233549 ngày 08/11/2018 với vốn điều lệ thực góp là **52.897.150.000 đồng**.

Trải qua hơn 60 năm hoạt động, Công ty đã và đang có những bước phát triển mạnh mẽ, vững chắc. Cho đến ngày hôm nay, Công ty không chỉ dừng lại ở lĩnh vực cung cấp mặt bằng, nhà xưởng, kho bãi mà trở thành một công ty hoạt động đa ngành. Với bề dày kinh nghiệm trong quá trình hoạt động thương mại cùng với đội ngũ cán bộ nhân viên chuyên sâu nghề nghiệp, Công ty đã khẳng định là doanh nghiệp có uy tín trên thương trường và được nhiều bạn hàng, đối tác tin cậy.

### 1.3. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Thiết bị
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: MA1
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 5.289.715 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phần.

- Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.
- Tại thời điểm ngày 27/3/2020, số lượng và tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần.

#### 1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Kể từ thời điểm bắt đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần (09/03/2006) đến nay Công ty cổ phần Thiết bị đã trải qua 06 lần tăng vốn điều lệ, cụ thể:

##### Quá trình tăng vốn

Lần	Thời gian	Vốn điều lệ trước khi phát hành (triệu đồng)	Số vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau khi phát hành (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
1	07/05/2007	18.000	6.303	24.303	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 số 156/NQĐH-TB ngày 07/04/2007;</li> <li>- Công văn số 480/CV-CPTB ngày 28/11/2007 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc gửi tài liệu phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;</li> <li>- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu Công ty cổ phần Thiết bị số 481/BC-CPTB ngày 28/11/2007;</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103011186 đăng ký lần đầu ngày 09/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 24/05/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.</li> </ul>
2	29/08/2008	24.303	5.833,5	30.136,5	Phát hành cổ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 136/NQĐHCD-CPTB ngày 04/04/2008;</li> </ul>

Lần	Thời gian	Vốn điều lệ trước khi phát hành (triệu đồng)	Số vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau khi phát hành (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
					phiếu cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 25/NQ-HĐQT ngày 07/04/2008 về việc triển khai đợt phát hành thêm 583.350 cổ phần theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2008 ngày 04/4/2008;</li> <li>- Công văn số 239/ĐKCB-CPTB ngày 26/05/2008 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đăng ký chào bán cổ phiếu Công ty cổ phần Thiết bị;</li> <li>- Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng cho Công ty cổ phần Thiết bị số 309/UBCK-GCN ngày 09/07/2008 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;</li> <li>- Thông báo phát hành cổ phiếu ra công chúng ngày 14/07/2008;</li> <li>- Nghị quyết HĐQT số 33/NQ-HĐQT ngày 20/08/2008 về việc phân phối tiếp số cổ phần còn lại;</li> <li>- Thông báo số 349/TB – CPTB ngày 20/08/2008 về việc chào bán tiếp số cổ phần còn lại;</li> <li>- Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu số 361/KQCB-CPTB ngày 03/09/2008;</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103011186 đăng ký lần đầu ngày 09/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 03/10/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.</li> </ul>

Lần	Thời gian	Vốn điều lệ trước khi phát hành (triệu đồng)	Số vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau khi phát hành (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
3	12/06/2009	30.136,5	1.807,66	31.944,16	Phát hành cổ phiếu thường cho các cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 160/NQ-ĐHCD ngày 06/05/2009;</li> <li>- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/NQ-HĐQT ngày 11/05/2009 thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu thường cho các cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết của ĐHĐCD năm 2009 để tăng vốn;</li> <li>- Công văn số 176/CV-CPTB ngày 15/05/2009 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc gửi tài liệu phát hành cổ phiếu thường;</li> <li>- Ngày 19/05/2009, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo đã nhận đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu thường của Công ty cổ phần Thiết bị;</li> <li>- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu thường số 208/KQPH-CPTB ngày 12/06/2009 của Công ty cổ phần Thiết bị gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103011186 đăng ký lần đầu ngày 09/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 29/06/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.</li> </ul>
4	07/06/2011	31.944,16	4.790,93	36.735,09	Phát hành cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 216/NQ-ĐHĐCD ngày 06/05/2011 và Biên bản họp kèm theo;</li> </ul>

Lần	Thời gian	Vốn điều lệ trước khi phát hành (triệu đồng)	Số vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau khi phát hành (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
					trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 22/NQ-HĐQT ngày 10/05/2011 thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2010 cho các cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ;</li> <li>- Công văn số 221/CV-CPTB ngày 11/05/2011 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc gửi tài liệu báo cáo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 2010;</li> <li>- Ngày 17/05/2011, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo đã nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2010 của Công ty cổ phần Thiết bị;</li> <li>- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2010 số 261/BCPH-TB ngày 13/06/2011 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103011186 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 06 số 0500233549 ngày 19/07/2011.</li> </ul>
5	13/07/2017	36.735,09	7.346,4	44.081,49	Phát hành cổ phiếu trả cổ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 392/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/05/2017 kèm theo tờ trình số 359/BC-HĐQT ngày 18/05/2017 về việc thông qua</li> </ul>



Lần	Thời gian	Vốn điều lệ trước khi phát hành (triệu đồng)	Số vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau khi phát hành (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
					tức cho các cổ đông hiện hữu	<p>phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2016 của CTCP Thiết bị;</p> <p>- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18/NQ2017-HĐQT ngày 14/06/2017 thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2016 cho các cổ đông hiện hữu;</p> <p>- Ngày 22/06/2017, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo đã nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo báo cáo phát hành số 413/BC-CPTB ngày 16/6/2017 của CTCP Thiết bị;</p> <p>- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 526/2017-CPTB ngày 17/07/2017 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103011186 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 8 số 0500233549 ngày 05/09/2017.</p>
6	05/09/2018	44.081,49	8.815,66	52.897,15	Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn	<p>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 140/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2018 kèm theo tờ trình số 132/BC-HĐQT ngày 18/06/2018;</p> <p>- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 31/NQ2018-HĐQT ngày 30/07/2018 thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ</p>

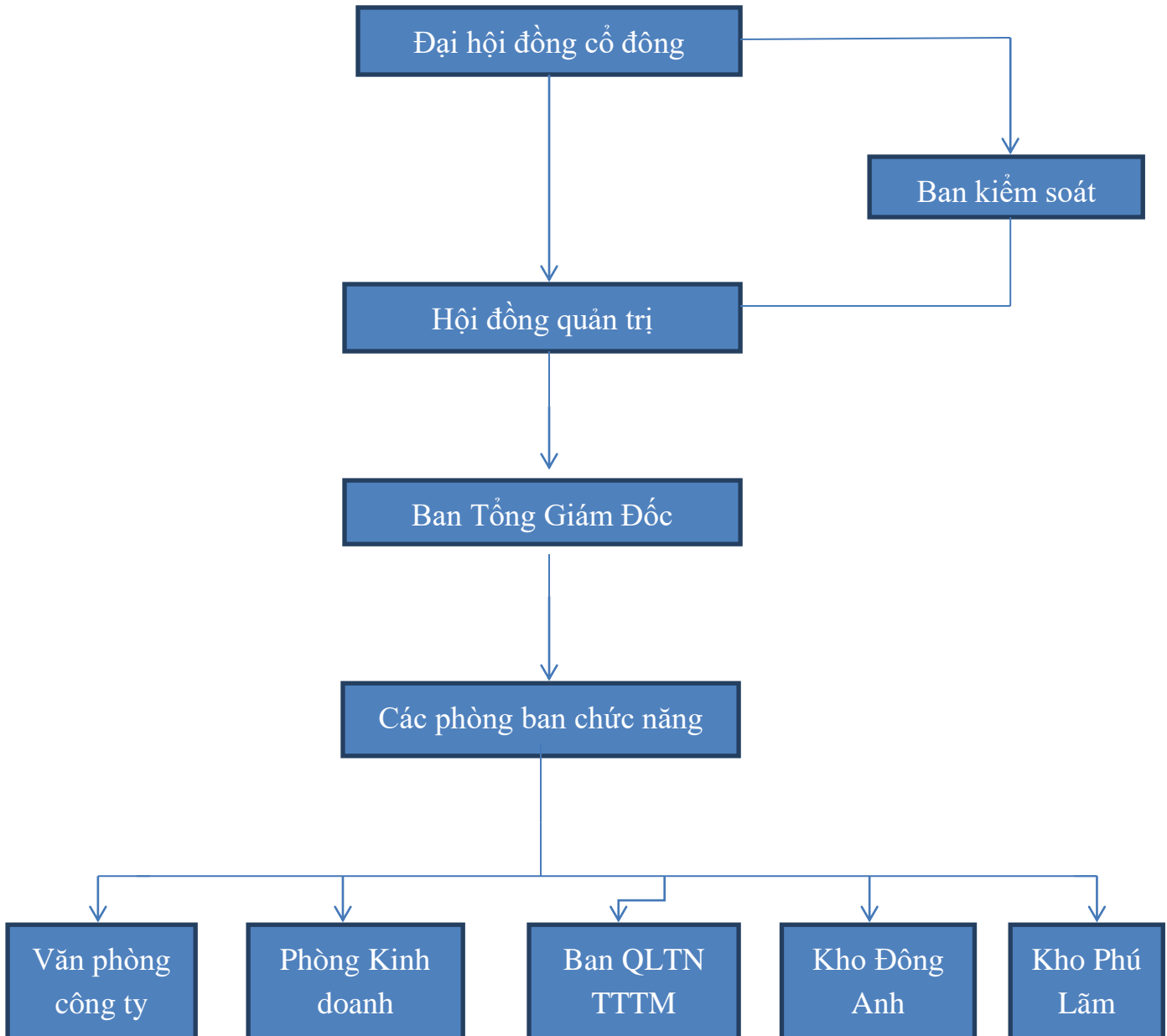
Lần	Thời gian	Vốn điều lệ trước khi phát hành (triệu đồng)	Số vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau khi phát hành (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
					vốn chủ sở hữu	<p>phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn CSH cho các cổ đông hiện hữu;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 165/BC-CPTB ngày 30/07/2018 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;</li> <li>- Ngày 13/09/2018, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có Thông báo số 6090/UBCK-QLCB gửi Công ty cổ phần Thiết bị về việc đã nhận đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ Nguồn vốn CSH;</li> <li>- Ngày 10/9/2018, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Báo cáo số 198/2018-CPTB ngày 10/9/2018 của Công ty cổ phần Thiết bị;</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103011186 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9 số 0500233549 ngày 08/11/2018.</li> </ul>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thiết bị)

Công ty cổ phần Thiết bị cam kết đã nộp đầy đủ hồ sơ 06 lần tăng vốn và gửi báo cáo kết quả phát hành sau mỗi lần tăng vốn lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

## 2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

### 2.1. Sơ đồ tổ chức



(Nguồn: Công ty cổ phần Thiết bị)

### 2.2. Chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban chuyên môn

#### a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định các vấn đề về tổ chức hoạt động, sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, bổ sung sửa đổi Điều lệ của Công ty... theo quy định tại Điều lệ. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, báo cáo của HĐQT, báo cáo của Ban kiểm soát, Lựa chọn đơn vị kiểm toán và các nhiệm vụ, vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định tại điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.

**b. Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị (HĐQT) có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Hiện nay, HĐQT Công ty Cổ phần Thiết bị có 05 thành viên, nhiệm kỳ là 5 năm.

**c. Ban Kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc ĐHCĐ, do ĐHCĐ bầu ra, Ban kiểm soát có nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban kiểm soát có cùng nhiệm kỳ với Hội đồng quản trị. Hiện nay, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị có 03 thành viên.

**d. Ban Tổng Giám đốc**

Ban Giám đốc của Công ty điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

**đ. Các Phòng chức năng và đơn vị hạch toán phụ thuộc**

Do HĐQT thành lập trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc, các phòng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Tổng Giám đốc điều hành các công việc thuộc phạm vi chức năng của Phòng, đồng thời chịu trách nhiệm đối với các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty.

• **Văn phòng Công ty:**

**Công tác tổ chức hành chính:**

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về tổ chức bộ máy hoạt động và quy hoạch, bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển.
- Tham mưu pháp chế các hoạt động của công ty, quản lý hồ sơ lý lịch, thực hiện thủ tục về chế độ tuyển dụng, thôi việc, bổ nhiệm, bãi miễn, kỷ luật, thi đua, khen thưởng, nghỉ hưu, công tác thanh tra v.v... thực hiện chính sách, chế độ với người lao động theo quyết định của Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc.
- Quản lý lao động, tiền lương, xây dựng tổng quỹ tiền lương và xét duyệt phân bổ quỹ tiền lương.
- Công tác hành chính, quản trị, văn thư lưu trữ, hệ thống công nghệ thông tin, bảo vệ, quân sự và con dấu.
- Xây dựng kế hoạch và thực hiện mua sắm văn phòng phẩm, trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo mục tiêu Công ty đề ra.

**Công tác Tài chính - Kế toán:**

- Quản lý tài chính và chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác tài chính - kế toán trong toàn Công ty nhằm mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn, tài sản của Công ty, thực hiện

nghĩa vụ thu nộp ngân sách Nhà nước theo chế độ Tài chính kế toán do Nhà nước quy định.

- Hướng dẫn và tổ chức chấp hành các chính sách, các quy định nghiệp vụ của Công ty, của Nhà nước về tài chính kế toán một cách nghiêm túc, đúng đắn, kịp thời trong toàn Công ty.
- Phối hợp với các phòng Ban chuyên môn trong Công ty tham mưu giúp Ban Tổng Giám đốc công ty giao kế hoạch, tổng hợp kiểm tra, lập báo cáo đánh giá tình hình hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

- **Phòng Kinh doanh:**

**Công tác đầu tư xây dựng:** Tham mưu giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn. Nghiên cứu thị trường bất động sản và các biện pháp xúc tiến thương mại nhằm khai thác có hiệu quả nguồn lực của Công ty.

**Công tác kế hoạch tổng hợp:** Xây dựng kế hoạch phát triển, quảng bá thương hiệu TTTM Mac Plaza và Công ty cổ phần Thiết bị. Xây dựng kế hoạch bao gồm cả kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn theo định hướng chiến lược của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Theo dõi, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của bộ phận.

**Công tác kinh doanh dịch vụ:** Thực hiện công tác khai thác kinh doanh mặt bằng, dịch vụ gia tăng gắn với hoạt động kinh doanh mặt bằng tại khu vực số 10 Trần Phú và hệ thống kho tàng của Công ty chủ động tìm kiếm khách hàng, theo dõi, nghiên cứu, nắm bắt diễn biến thị trường, đề xuất giải pháp nhằm thúc đẩy công tác khai thác có hiệu quả cao nhất.

**Công tác kinh doanh hàng hóa:** Phát triển thị trường kinh doanh hàng hóa theo chiến lược của Công ty: lập kế hoạch kinh doanh, thực hiện các hoạt động xuất nhập khẩu của Công ty. Tham mưu đề xuất cho Ban Tổng Giám đốc lập kế hoạch, tiến hành các hoạt động kinh doanh mảng hàng hóa.

- **Ban Quản lý Tòa Nhà TTTM:**

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, vận hành, duy tu, bảo trì, bảo dưỡng toàn bộ hệ thống trang thiết bị, cơ sở hạ tầng thuộc TTTM Mac Plaza và tòa nhà Văn phòng để tòa nhà hoạt động an toàn, hiệu quả và tiết kiệm chi phí mà vẫn đảm bảo các dịch vụ cung cấp một cách chuyên nghiệp đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất.
- Phối hợp với Phòng Kinh doanh đề xuất và triển khai phương án khai thác tòa nhà TTTM có hiệu quả, thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm, kế hoạch phát triển, quảng bá thương hiệu TTTM Mac Plaza đã được Tổng Giám đốc phê duyệt.

- **Các kho:**

Cung cấp các dịch vụ cho thuê kho bãi, lưu giữ và phân phối hàng hóa của Công ty.

### 3. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông của Công ty**

### 3.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Tính đến thời điểm ngày 27/3/2020, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

**Bảng 01: Cơ cấu cổ đông của Công ty**

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ so vốn điều lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>164</b>	<b>5.289.715</b>	<b>52.897.150.000</b>	<b>100</b>
1	Tổ chức	-	-	-	-
2	Cá nhân	164	5.289.715	52.897.150.000	100
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-	-
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>164</b>	<b>5.289.715</b>	<b>52.897.150.000</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt ngày 27/3/2020)

### 3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

**Bảng 02: Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 27/3/2020**

TT	Họ và tên	CMND/Giấy CNDKKD	Thông tin cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ SH (%)
1	Vũ Thanh Tùng	001060018441	CTCP Thiết bị số 10 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Hà Nội	1.925.042	19.250.420.000	36,39
2	Hoàng Thị Liên Hồng	017202727	CTCP Thiết bị số 10 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Hà Nội	303.301	3.033.010.000	5,73
<b>Tổng cộng</b>				<b>2.228.343</b>	<b>22.283.430.000</b>	<b>42,13</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt ngày 27/3/2020)

### 3.3. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty không có cổ đông sáng lập.

### 4. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên kết và các công ty mà Công ty cổ phần Thiết bị đang nắm quyền chi phối

- Công ty mẹ: Không có
- Công ty con: Không có
- Công ty liên kết: Không có

## 5. Hoạt động kinh doanh của Công ty

### Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Thiết bị được chia làm 2 mảng, bao gồm: Kinh doanh XNK hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho thuê mặt bằng, văn phòng, kho bãi...

#### *a. Kinh doanh XNK hàng hóa*

Hoạt động kinh doanh XNK hàng hóa đã từng có thời kỳ phát triển mạnh mẽ, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, kế hoạch mà Công ty đề ra. Tuy nhiên trong một vài năm gần đây, với chiến lược kinh doanh dài hạn, phát huy lợi thế cũng như tiềm năng, Công ty giảm dần quy mô kinh doanh hàng hóa. Chính vì vậy, hoạt động kinh doanh hàng hóa năm 2019 có sự chọn lọc khách hàng, tập trung vào những khách hàng uy tín, có quan hệ lâu năm để đảm bảo an toàn về vốn.

Công ty đang kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng như: hạt nhựa, bột màu, chất ổn định, thực phẩm, nông sản,... với nguồn hàng nhập từ các nhà cung cấp nước ngoài tại các nước như Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan... và một số công ty trong nước. Với đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực xuất nhập khẩu và kinh doanh hàng hóa cùng với nguồn nguyên liệu được cung cấp từ các đối tác bạn hàng. Hiện nay, Công ty đang ký hợp đồng nguyên tắc từng năm về việc cung cấp các mặt hàng cho một số đối tác như Công ty cổ phần Bánh mứt kẹo Bảo Minh, Công ty cổ phần TP và DU Quốc Tế và căn cứ theo đơn đặt hàng của những khách hàng lẻ.

#### *b. Hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ*

Với hệ thống kho bãi hiện có của công ty là Kho Phú Lãm tại 124 Phố Xóm, phường Phú Lãm, Hà Đông, Hà Nội và Kho Đông Anh tại Xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội. Công ty đã xây dựng nhiều phương án cho thuê linh động, đa dạng mặt bằng kinh doanh, mức giá thuê phù hợp cho từng vị trí. Bên cạnh đó, công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt cũng như các dịch vụ gia tăng đảm bảo an toàn cho người và hàng hóa tại kho, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi đáp ứng các yêu cầu, làm hài lòng và tạo dựng được niềm tin với khách hàng thuê kho.



Tòa nhà văn phòng Machinco1 và Trung tâm thương mại Mac Plaza (Machinco) tọa lạc tại số 10, đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội, sở hữu vị trí đắc địa với nhiều tuyến

giao thông huyết mạch. Hơn nữa đã có tuyến đường sắt trên cao Cát Linh - Hà Đông chạy qua dễ dàng lưu thông, kết nối với các quận của Thủ đô. Nơi đây dự kiến sẽ là điểm đến hấp dẫn mới của người dân Hà Nội.



Tòa nhà văn phòng Machinco1 được thiết kế rộng rãi với nhiều tiện nghi như hệ thống cấp nước, máy lạnh, hệ thống chiếu sáng,... phù hợp cho việc mở văn phòng làm việc, ngân hàng và các dịch vụ khác nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.

Trung tâm thương mại MacPlaza là khu phức hợp mua sắm, vui chơi, giải trí, ăn uống, tiêu dùng đa dạng các tiện ích từ quán cafe (Highland Coffee), tiệm bánh (Tous Le Jours), siêu thị (Vinmart), rạp chiếu phim (CGV Cinema), khu vui chơi (Amazing Town, Vikings Esport Arena - Cyber Game), dịch vụ chăm sóc sức khỏe (California Gym & Fitness), giáo dục (Teky, WeShare Coworking Space) ... hay hệ thống các nhà hàng ăn uống và các cửa hàng mua sắm khác. Xung quanh toà nhà là các toà nhà văn phòng, các trường đại học lớn, các học viện nghiên cứu, các trung tâm giáo dục, khách sạn, bệnh viện và các khu tiện ích khác.

Tính đến thời điểm hiện tại tại TTTM Mac Plaza đã đi vào hoạt động được hơn một năm, là TTTM mới cung cấp đầy đủ các dịch vụ từ mua sắm tiêu dùng thiết yếu hàng ngày đến các dịch vụ vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe và làm đẹp, giáo dục, văn phòng chung... là điểm đến lý tưởng cho đông đảo khách hàng đặc biệt là giới trẻ.

Có thể nói, năm 2019 là năm đánh dấu sự thay đổi lớn và quan trọng cả về mặt quy mô vốn cũng như lĩnh vực hoạt động kinh doanh dịch vụ của Công ty. Từ những kinh nghiệm lâu năm trong việc khai thác dịch vụ kho tàng, văn phòng cho thuê, bước đầu Công ty đã tham gia vào hoạt động kinh doanh mặt bằng bán lẻ. Với quyết sách đúng đắn của Ban Giám đốc cũng như nỗ lực và sự quyết tâm của tập thể CBNV trong Công ty, TTTM Mac Plaza đi vào hoạt động, định hướng phát triển ngay từ đầu là trở thành một TTTM hiện đại, đẳng cấp.

Bên cạnh đó, Công ty đã ký các hợp đồng cho thuê mặt bằng kinh doanh dài hạn như CN HN - CTCP DV TM Tổng hợp Vincommerce và NH TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Hà Nội...



## 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

**Bảng 03: Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm năm 2019/2018
1	Tổng giá trị tài sản	323.050.722.743	300.629.687.120	(6,94)
2	Vốn chủ sở hữu	92.068.847.854	106.057.450.135	15,19
3	Doanh thu thuần	139.991.920.851	154.804.537.598	10,58
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	10.008.974.025	25.616.155.850	155,93
5	Lợi nhuận khác	557.924.380	(294.389.956)	(152,77)
6	Lợi nhuận trước thuế	10.566.898.405	25.321.765.894	139,63
7	Lợi nhuận sau thuế	8.422.936.775	20.146.396.695	139,18
8	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	17.405	20.050	15,20

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty cổ phần Thiết bị)

Những năm gần đây, Công ty tập trung chủ yếu vào hoạt động cung cấp dịch vụ là cho thuê mặt bằng, văn phòng, kho bãi của Công ty. Theo BCTC kiểm toán năm 2019, doanh thu đến từ mảng cung cấp dịch vụ này của Công ty là 83.328.431.954 đồng tăng 41.763.045.668 đồng so với năm 2018 tương ứng tăng 50,12%. Trong khi đó, doanh thu từ mảng bán hàng của Công ty năm 2019 giảm 32.167.563.762 đồng tương ứng giảm 34,12%.

Điều này cho thấy Công ty đang tập trung vào mảng kinh doanh dịch vụ đem lại tỷ suất lợi nhuận cao và giảm dần những hoạt động cung cấp hàng hóa (hạt nhựa, nguyên vật liệu trong sản xuất) có tỷ suất lợi nhuận thấp. Đây là quyết định đúng đắn và sáng suốt của Ban lãnh đạo Công ty, do đó mặc dù doanh thu thuần năm 2019 chỉ tăng 10,58% tuy nhiên tỉ lệ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế lại tăng 139,18% so với năm 2018.

Nhìn chung, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty ngày càng được mở rộng cả về quy mô lẫn chiều sâu. Với việc ổn định hoạt động cung cấp hàng hóa và đẩy mạnh lĩnh vực kinh doanh dịch vụ, doanh thu từ hoạt động này tăng mạnh trong năm 2019 và dự kiến sẽ tăng trưởng hơn nữa trong các năm tiếp theo.

## 7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

### 7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Là doanh nghiệp đã có bề dày hoạt động lâu năm, uy tín và có lượng khách hàng ổn định. Việc tích lũy nhiều năm kinh nghiệm, quy tụ đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp đã tạo được sự tin tưởng của khách hàng, đối tác trong và ngoài nước.

Công ty có tình hình tài chính tốt, lành mạnh, có uy tín và năng lực trong việc huy động vốn, tạo điều kiện thuận lợi trong đầu tư, phát triển kinh doanh. Hệ thống quản lý của Công ty ngày càng hoàn thiện, đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực, trình độ, đoàn kết, gắn bó và ngày càng được trẻ hóa. Đội ngũ Ban lãnh đạo quyết tâm xây dựng phong cách quản trị

hiện đại, minh bạch, đồng thời xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn Công ty.

## 7.2. Triển vọng phát triển ngành

### ❖ Đối với lĩnh vực kinh doanh XNK hàng hóa:

Hoạt động kinh doanh XNK hàng hóa là lĩnh vực kinh doanh truyền thống của công ty trong nhiều năm qua. Mặc dù vài năm gần đây có thu hẹp quy mô nhưng có sự sàng lọc và cô đặc về mặt hàng, đối tác, ví dụ như mặt hàng hạt nhựa, thực phẩm... Đây là những mặt hàng đang có xu hướng phát triển trong thời gian tới. Vì vậy công ty hoàn toàn có cơ hội để đẩy mạnh hoạt động của lĩnh vực này trong tương lai.

### ❖ Đối với lĩnh vực cung cấp dịch vụ:

Lĩnh vực cung cấp dịch vụ là xu hướng phát triển tất yếu của các đô thị hiện đại. Cùng với mức sống ngày càng được nâng cao và tỷ lệ dân số trẻ đang ở mức lý tưởng, nhu cầu mua sắm, tiêu dùng giải trí sẽ ngày càng phát triển đa dạng, phong phú. Vì vậy, lĩnh vực kinh doanh dịch vụ mà công ty đang hoạt động sẽ có cơ hội phát triển tốt. Trên cơ sở đó để tiếp tục kế thừa và nâng cao hơn nữa những lợi thế hiện có, công ty sẽ tăng cường quản lý rủi ro, hoàn thiện các quy trình, đào tạo nguồn nhân lực, tận dụng tốt những cơ hội thị trường để phát triển hơn nữa mảng kinh doanh dịch vụ, thương mại.

Mặc dù đại dịch Covid -19 đang diễn ra gây rất nhiều khó khăn cho hoạt động kinh doanh nói chung, đặc biệt là lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cho thuê mặt bằng, văn phòng, kho bãi... Tuy nhiên đây chỉ là những khó khăn tạm thời trong năm 2020, thậm chí 2021. Theo nhận định của Ban lãnh công ty trong tương lai hoạt động trong lĩnh vực này sẽ nhanh chóng hồi phục và là mảng kinh doanh trụ cột của Công ty.

## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1. Số lượng lao động trong Công ty

Hiện nay, Công ty Cổ phần Thiết bị có cơ cấu lao động tại ngày 31/3/2020 như sau:

**Bảng 04: Cơ cấu lao động của Công ty hiện nay**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
- Trên đại học	02	4,17
- Đại học	33	68,75
- Cao đẳng	04	8,33
- Trung cấp	04	8,33
- Lao động phổ thông	05	10,42
<b>Tổng cộng</b>	<b>48</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thiết bị)

### 8.2. Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

Bố trí sử dụng lao động: Trong những năm qua, công tác tổ chức cán bộ và bố trí sử dụng lao động của công ty luôn được quan tâm. Toàn bộ lao động đều được Công ty giao kết hợp đồng lao động, bố trí sử dụng phù hợp và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước.

Thời gian làm việc: Người lao động đang làm việc tại Công ty thực hiện theo chế độ

làm việc không quá 08 giờ trong 01 ngày và 48 giờ trong 01 tuần, theo chức năng nhiệm vụ được phân công. Trong trường hợp do nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty đột xuất có thể bố trí lệch giờ so với quy định nêu trên nhưng phải thỏa thuận giữa người sử dụng lao động hoặc người được ủy quyền với người lao động và không trái với các quy định của Bộ Luật Lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày hoặc 14 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc và được cộng thêm ngày nghỉ phép cứ 05 năm được cộng thêm 01 ngày phép.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (06 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 06 tháng tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty bố trí văn phòng làm việc cho cán bộ nhân viên khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

Công ty Cổ phần Thiết bị xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực dài hạn với nội dung chủ yếu sau:

- **Chính sách tuyển dụng:** Cán bộ công nhân viên được tuyển dụng đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty, đảm bảo hội tụ đủ yêu cầu về trình độ và năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển.
- **Chính sách đào tạo:** Tổ chức các chương trình huấn luyện và đào tạo cán bộ công nhân viên có mục tiêu phù hợp với chiến lược phát triển từng thời kỳ và chiến lược phát triển dài hạn của Công ty, trong đó ưu tiên và nhanh chóng đào tạo nâng cao năng lực quản lý tổ chức và thực hiện công tác tại hiện trường. Nội dung đào tạo được tập trung vào các kỹ năng quản trị hiện đại, các kỹ năng chuyên môn, kỹ năng xử lý tình huống; đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với lộ trình phát triển của công ty.
- **Chính sách đãi ngộ:** Đảm bảo công bằng, công khai, chính sách lương, thưởng gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh và chất lượng công việc nhằm tạo động lực để cán bộ công nhân viên sáng tạo trong công việc. Khuyến khích các thành viên làm việc hiệu quả, chất lượng cao. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo tinh thần thi đua của mọi người, đảm bảo thu nhập của cán bộ công nhân viên.

Quan tâm thu hút nguồn nhân lực ngoài Công ty có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi đặc biệt cho từng trường hợp cụ thể.

**Thu nhập bình quân của người lao động trong các năm:**

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Thu nhập bình quân (nghìn đồng/người/năm)	9.914	11.200	17.200

**9. Chính sách cổ tức**

**Các chính sách liên quan đến việc trả cổ tức:**

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

+ Lợi nhuận sau thuế mà Công ty đạt được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty;

+ Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý;

+ Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu trong thời gian tới được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tình hình chi trả cổ tức qua các năm gần đây như sau:

Năm	Tỷ lệ chi trả	Hình thức chi trả	Ghi chú
2016	20%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	Đã chi trả
2017	20%	Chia cổ phiếu thưởng	Đã chi trả
2018	10%	Trả cổ tức bằng tiền	Đã chi trả

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thiết bị)

Hiện tại, Công ty chưa có Nghị quyết HĐQT về việc tỷ lệ chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức cho năm 2019. Nguyên nhân là do tình hình dịch bệnh trong thời gian vừa qua nên Công ty đã xin gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Đồng thời, Công ty cũng đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận việc gia hạn tổ chức ĐHCĐ theo công văn số 2710/UBCK-GSĐC ngày 23/4/2020.

**10. Tình hình hoạt động tài chính**

**10.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

Công ty áp dụng chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ tài chính ban hành; và thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất do Bộ Tài chính ban hành.

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng

Việt Nam (VND), tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

#### ✚ Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	06 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 – 05

#### ✚ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty hiện nay không có các khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ ngắn hạn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

#### ✚ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Nhà nước. Số dư các khoản phải nộp Nhà nước tại các thời điểm thể hiện như sau:

**Bảng 05: Các khoản phải nộp Nhà nước trong 2 năm gần nhất**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
1	Thuế giá trị gia tăng	1.223.567	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.244.091.917	2.675.369.199
3	Thuế thu nhập cá nhân	108.814.926	258.998.289
4	Các loại thuế khác	99.292.565	-
<b>Cộng</b>		<b>1.453.422.975</b>	<b>2.934.367.488</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Thiết bị)

#### ✚ Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành. Mức trích cho từng quỹ được các thành viên HĐQT thống nhất và ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

**Bảng 06: Các khoản quỹ theo quy định của Công ty trong 2 năm gần nhất**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.624.911.347	2.169.535.561
2	Quỹ đầu tư phát triển	20.241.467.908	31.241.467.908
<b>Cộng</b>		<b>21.866.379.255</b>	<b>33.411.003.469</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Thiết bị)

**Tổng dư nợ vay**

Số dư các khoản vay của Công ty các năm gần đây như sau:

**Bảng 07: Tình hình các khoản nợ vay của Công ty trong 2 năm gần nhất**

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019
<b>1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>25.082.709.661</b>	<b>23.336.634.091</b>
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Hà Nội (1)	11.542.689.005	894.117.206
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Hai Bà Trưng (2)	13.540.020.656	22.442.516.885
<b>2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>170.000.000.000</b>	<b>132.000.000.000</b>
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Hà Nội (3)	170.000.000.000	132.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>195.082.709.661</b>	<b>155.336.634.091</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Thiết bị)

**Thuyết minh chi tiết về các khoản vay:**

(1) Số dư tại ngày 31/12/2019 là của Hợp đồng cấp tín dụng số 01/2019/CTD/VCBHN-CPTB ngày 24 tháng 10 năm 2019, giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội và Công ty Cổ phần Thiết bị. Hạn mức tín dụng: 30.000.000.000 đồng. Mục đích vay: Tài trợ các nhu cầu vay vốn ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng. Thời hạn hiệu lực của giới hạn cấp tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng nhưng không vượt quá ngày 31/08/2020, thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ tối đa 06 tháng kể từ ngày kế tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên giấy Nhận nợ. Lãi suất cho vay: áp dụng cho từng Giấy nhận nợ của hợp đồng tín dụng theo quy định của hàng trong từng thời kỳ; lãi suất các khoản vay tại 31/12/2019 là 6,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Biện pháp bảo đảm: Tài sản thế chấp là toàn bộ công trình phụ trợ được xây dựng tạo lập trên khu đất có diện tích 39.306,7m<sup>2</sup> tại 124 Phố Xóm, Phường Phố Lãm, Hà Đông, Hà nội; Toàn bộ tài sản hình thành trong tương lai từ dự án: Tổ hợp thương mại, văn phòng cho thuê MACHINCO1 tại số 10 Trần Phú, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP Hà nội; Toàn bộ tài sản liên quan đến tài sản hiện hữu là tòa 07 tầng trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AB 157777 do UBND tỉnh Hà Tây cấp ngày 17/04/2006.

(2) Số dư tại ngày 31/12/2019 là của Hợp đồng tín dụng hạn mức 116/2019-HĐCVHM/NHCT142-TB ngày 15 tháng 05 năm 2019, giữa Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hai Bà Trưng và Công ty Cổ phần Thiết bị. Hạn mức cho vay không vượt quá 25.000.000.000 đồng. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, phù hợp với đăng ký kinh doanh của Bên vay. Thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 10/05/2020, thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 04 tháng/giấy nhận nợ. Lãi suất cho vay là lãi suất ghi trên từng giấy nhận nợ và có

giá trị kể từ thời điểm giải ngân; lãi suất được trả vào ngày 25 hàng tháng; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi suất tại 31/12/2019 là 6,5%/năm. Các hình thức bảo đảm tiền vay: được đảm bảo bằng bởi các tài sản với hình thức bảo đảm, giá trị tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 131/HDTCTS ngày 07/08/2014.

(3) Số dư tại ngày 31/12/2019 là của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2016/DH/VCBHN-MACHINCO1 ngày 26 tháng 05 năm 2016. Hạn mức tín dụng: 219,239 tỷ đồng. Mục đích vay: Thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ, hợp pháp liên quan đến việc đầu tư thực hiện dự án “Tổ hợp thương mại, văn phòng cho thuê MACHINCO1”. Thời hạn của hợp đồng: 108 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Thời hạn trả gốc vay: Thời gian ân hạn tối đa 18 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, nhưng không quá 06 tháng kể từ thời điểm phát sinh doanh thu dự án. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày hết thời gian ân hạn, Ngân hàng sẽ lập lịch trả nợ gốc và thông báo lịch trả nợ đến Công ty. Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 8,8%/năm, lãi suất sau 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là lãi suất cơ sở cộng mức biên; Lãi suất tại 31/12/2019 là 9,5%/ năm. Các hình thức đảm bảo tiền vay: Toàn bộ tài sản, quyền tài sản hình thành trong tương lai từ dự án là công trình trung tâm thương mại, dịch vụ, văn phòng cho thuê đang được xây dựng và tạo lập trên thửa đất số 10 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; và các tài sản đảm bảo khác theo các hợp đồng thế chấp tài sản.

#### Tình hình Công nợ hiện nay

Hiện nay, Công ty Cổ phần Thiết bị không có các khoản nợ quá hạn.

- **Các khoản phải thu**

**Bảng 08: Tình hình các khoản phải thu của Công ty trong 2 năm gần nhất**

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
<b>I. Khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>32.815.113.060</b>	<b>28.592.040.804</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	33.125.405.130	29.401.437.414
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	49.462.600	39.583.896
3. Phải thu ngắn hạn khác	1.092.479.329	583.253.493
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.452.233.999)	(1.452.233.999)
<b>II. Khoản phải thu dài hạn</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	1.000.000.000	1.000.000.000
- Ký cược, ký quỹ (*)	1.000.000.000	1.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>33.815.113.060</b>	<b>29.592.040.804</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Thiết bị)

(\*) Số dư tại 31/12/2019 là khoản vay ký quỹ tại UBND phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP Hà Nội theo Biên bản thỏa thuận số 0412/CPTB-VMNN ngày 04/12/2017 để thi công xây dựng dự án Tổ hợp thương mại, văn phòng cho thuê Machinco. Tính đến thời điểm

hiện tại, dự án đã thực hiện xong, đưa vào sử dụng từ giữa năm 2018 và Công ty đang hoàn thiện các hồ sơ để thu hồi lại khoản ký quỹ bảo lãnh này.

- Nợ xấu**

**Bảng 09: Tình hình các khoản nợ xấu của Công ty trong 2 năm gần nhất**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
1. Công ty TNHH An Phú Linh	540.432.249	540.432.249
2. Công ty TNHH nhựa công nghiệp Mai Huy	911.801.750	891.801.750
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.452.233.999</b>	<b>1.432.233.999</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Thiết bị)

Tại thời điểm 31/12/2019, tổng giá trị trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản nợ xấu nêu trên là: 1.432.233.999 đồng. Theo nhận định của Ban Giám đốc Công ty thì các khoản công nợ trên là khó đòi và đã được trích lập dự phòng theo quy định.

**Các khoản phải trả**

**Bảng 10: Tình hình các khoản phải trả của Công ty trong 2 năm gần nhất**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>51.330.493.900</b>	<b>49.088.638.181</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	10.920.401.717	3.714.187.860
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	457.744.272	527.954.422
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.453.422.975	2.934.367.488
4. Phải trả người lao động	792.411.000	1.622.399.500
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	634.263.286	744.199.965
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	9.028.680.185	9.739.772.568
7. Phải trả ngắn hạn khác	1.335.949.457	2.999.586.726
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	25.082.709.661	23.336.634.091
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	1.300.000.000
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.624.911.347	2.169.535.561
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>179.651.380.989</b>	<b>145.483.598.804</b>
1. Phải trả dài hạn khác	9.651.380.989	13.483.598.804
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	9.651.380.989	13.483.598.804
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	170.000.000.000	132.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>230.981.874.889</b>	<b>194.572.236.985</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Thiết bị)



- Hàng tồn kho**

**Bảng 11. Tình hình hàng tồn kho của Công ty trong 2 năm gần nhất**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
Công cụ, dụng cụ	-	118.690.218
Hàng hóa	1.928.298.806	1.547.046.231
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.928.298.806</b>	<b>1.665.736.449</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Thiết bị)

- Thông tin so sánh**

Như đã nêu tại mục VI.12 nêu trên, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước (năm 2018) được trình bày trên báo cáo tài chính năm trước là: 1.418 đồng, lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm trước được trình bày lại trên báo cáo tài chính năm nay là: 1.609 đồng do Công ty điều chỉnh lợi nhuận sau thuế năm 2018 phù hợp với Quyết định số 50221/QĐ-CT-TKT9 ngày 27/6/2019 của Cục thuế TP Hà Nội về việc xử phạt vi phạm về thuế qua kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế. Đồng thời, số liệu tính toán đã trừ đi giá trị thực tế trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 140/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2019 (tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm trước, lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính toán chưa trừ đi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2018 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019).

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty Cổ phần Thiết bị đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) và Công ty đã điều chỉnh một số chỉ tiêu cho phù hợp với Quyết định số 50221/QĐ-CT-TKT9 ngày 27/6/2019 của Cục thuế TP Hà Nội về việc xử phạt vi phạm về thuế qua kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Trước điều chỉnh	Điều chỉnh	Sau điều chỉnh
<b>a. Bảng cân đối kế toán</b>			
1. Thuế GTGT được khấu trừ	12.387.972.239	(2.003.280)	12.385.968.959
2. Bất động sản đầu tư	185.705.949.341	4.473.488.906	190.179.438.247
2.1. Nguyên giá	191.717.246.763	4.530.115.348	196.247.362.111
2.2. Giá trị hao mòn lũy kế	(6.011.297.422)	(56.626.442)	(6.067.923.864)
3. Chi phí trả trước dài hạn	6.643.143.440	(2.265.057.674)	4.378.085.766
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	911.490.965	541.932.010	1.453.422.975
5. Quỹ đầu tư phát triển	20.243.342.908	(1.875.000)	20.241.467.908

6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	17.157.794.414	1.666.370.942	18.824.165.356
<b>b. Báo cáo kết quả kinh doanh</b>			
1. Giá vốn hàng bán	115.642.064.920	56.626.442	115.698.691.362
2. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.138.124.079	2.003.280	4.140.127.359
3. Chi phí khác	2.420.448.512	(2.265.057.674)	155.430.838
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.702.676.039	441.285.591	2.143.961.630

## 10.2. Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,02	0,85
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,98	0,81
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn</b>		
Hệ số nợ/Tổng Tài sản (%)	71,50	64,72
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	250,88	183,46
<b>Chỉ tiêu về Hiệu quả hoạt động</b>		
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	60	59,17
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (lần)	0,43	0,50
<b>Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời</b>		
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	6,02	13,01
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ (%)	9,15	20,34
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (%)	2,61	6,46
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần (%)	7,15	16,55

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Thiết bị)

## 11. Tình hình tài sản của Công ty

### 11.1. Tình hình tài sản đang sử dụng

Tại ngày 31/12/2019, tình hình tài sản của Công ty như sau:

**Bảng 12: Tình hình tài sản đang sử dụng của Công ty hiện nay**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>117.016.009.129</b>	<b>67.536.339.095</b>	<b>57,72</b>
1	Nhà cửa và vật kiến trúc	50.202.469.674	14.886.843.056	29,65

2	Máy móc thiết bị	63.663.672.344	52.068.231.293	81,79
3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	3.010.810.190	581.264.746	19,31
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	139.056.921	-	-
<b>II</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>196.247.362.111</b>	<b>185.360.525.278</b>	<b>94,45</b>
1	Nhà	196.247.362.111	185.360.525.278	94,45
<b>Tổng cộng</b>		<b>313.263.371.240</b>	<b>252.896.864.373</b>	<b>80,73</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Thiết bị)

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 21.996.603.704 đồng;
- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 5.906.191.085 đồng.

## 11.2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

**Bảng 13: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty trong 2 năm gần nhất**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
1	Dự án khu đô thị Phú Lãm (*)	80.922.727	80.922.727
<b>Tổng Cộng</b>		<b>80.922.727</b>	<b>80.922.727</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Thiết bị)

(\*) Tính đến thời điểm hiện tại, Dự án khu đô thị Phú Lãm của Công ty đang dừng lại ở việc lập bản vẽ, làm quy hoạch dự án.

## 11.3. Hiện trạng sử dụng đất

Tại ngày 31/12/2019, Tình hình tài sản của Công ty Cổ phần Thiết bị như sau:

Trong các năm qua, Công ty Cổ phần Thiết bị đã sử dụng đất đúng mục đích và khai thác một cách có hiệu quả vào hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, việc quản lý đất đã đảm bảo theo đúng các quy định của Luật đất đai cũng như các quy định khác của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Hiện nay, Công ty được giao quản lý và sử dụng 04 lô đất với tổng diện tích là 91.802,04m<sup>2</sup> phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Thông tin về các lô đất cụ thể:

TT	Tên, địa chỉ lô đất	Diện tích đất (m2)	Theo kiểm kê			
			Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Thời gian sử dụng đất	Cơ sở pháp lý
1	Số 10 Trần	9.672,34	Nhà nước	Làm văn	50 năm kể từ ngày	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 157777 do

TT	Tên, địa chỉ lô đất	Diện tích đất (m2)	Theo kiểm kê			
			Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Thời gian sử dụng đất	Cơ sở pháp lý
	Phú, Phường Mỗ Lao, Quận Hà Đông, Hà Nội		cho thuê đất trả tiền hàng năm	phòng Công ty và sản xuất kinh doanh	03/01/2006	UBND tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 17/04/2006; - Quyết định số 04/QĐ – UBND của UBND tỉnh Hà Tây (cũ) ký ngày 03/01/2006; - Hợp đồng thuê đất số 31/HĐ – TĐ sở tài nguyên và môi trường ký ngày 30/03/2006.
2	124 Phường Phú Lãm Quận Hà Đông, TP Hà Nội	39.360,7	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	Sản xuất kinh doanh	50 năm kể từ ngày 26/10/2007	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Ak 672145 do UBND Tỉnh Hà tây (cũ) cấp ngày 29/11/2007; - Quyết định số 1967/QĐ – UBND của UBND Tỉnh Hà Tây ký ngày 26/10/2007; - Hợp đồng thuê đất số 171/HĐ/TĐ do UBND tỉnh Hà Tây (cũ) ký ngày 26/11/2007.
3	Xã Uy Nỗ và xã Việt Hùng, Huyện Đông Anh, Hà Nội	42.198	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	Làm kho bãi, sản xuất kinh doanh	Từ 01/10/2005 đến ngày 31/12/2029	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 082692 do UBND Hà Nội cấp ngày 30/09/2005; - Quyết định số 6711 ngày 30/09/2005 và Quyết định số 6823 ngày 01/12/2015 do UBND TP Hà Nội ký; - Hợp đồng thuê đất số 98/HĐTĐ do UBND TP Hà Nội ký ngày 04/4/2012.
	Xã Uy	571	Nhà	Làm	Thời gian	- Giấy chứng nhận quyền sử

TT	Tên, địa chỉ lô đất	Diện tích đất (m2)	Theo kiểm kê			
			Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Thời gian sử dụng đất	Cơ sở pháp lý
4	nõ, Huyện Đông Anh		nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	cửa hàng giới thiệu sản của Công ty	thuê 30 năm kể từ ngày 15/10/1993	dụng đất số AI225528 do Sở tài nguyên môi trường cấp ngày 26/03/2009; - Quyết định số 517/QĐ – UBND của UBND TP Hà Nội ký ngày 03/09/2008 về việc cho Công ty CP Thiết bị thuê; - Hợp đồng thuê đất số 187/HĐTĐTN do UBND TP Hà Nội ký ngày 22/12/2008.
<b>Tổng cộng</b>		<b>91.802,04</b>				

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thiết bị)

## 12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

### 12.1. Kế hoạch tài chính năm tiếp theo

**Bảng 14: Kế hoạch tài chính năm tiếp theo của Công ty**

DVT: Nghìn đồng

STT	Danh mục	Năm 2020 (*)		Năm 2021(**)	
		Giá trị	Tăng trưởng 2020/2019 (%)	Giá trị	Tăng trưởng 2021/2020 (%)
1	Vốn điều lệ	52.897.150	-	-	-
2	Doanh thu thuần	140.000.000	(9,56)	-	-
3	Lợi nhuận sau thuế	15.000.000	(25,55)	-	-
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10,71%	-	-	-
5	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	28,36%	-	-	-
6	Cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn: Kế hoạch do HĐQT đề ra và sẽ được thông qua trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 sắp tới của Công ty Cổ phần Thiết bị)

(\*) Công ty có sự điều chỉnh giảm doanh thu năm 2020 so với năm 2019 là 9,56% và lợi

nhuận giảm 25,55% để đảm bảo sự phù hợp tình hình thực tiễn do tác động bất lợi của dịch bệnh COVID-19.

Trước tình hình dịch COVID-19 có diễn biến vô cùng phức tạp, gần nửa năm 2020 vừa qua doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính là kinh doanh dịch vụ của Công ty giảm sút mạnh dẫn đến tỷ suất lợi nhuận sau thuế của Công ty cũng bị kéo theo.

Nguyên nhân chính là do các cơ sở sản xuất kinh doanh bị tạm ngưng hoạt động một thời gian theo chỉ thị số 16 của Thủ tướng Chính Phủ, toàn bộ các đối tác thuê mặt bằng văn phòng làm việc của Công ty cổ phần Thiết bị đều đóng cửa. Vì vậy, Công ty đã có những chính sách hỗ trợ khách hàng thuê để cùng nhau vượt qua giai đoạn khó khăn này.

(\*\*) Công ty thực hiện xây dựng kế hoạch theo từng năm nên số liệu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 chưa có.

## 12.2. Cơ sở để xây dựng kế hoạch

Kế hoạch kinh doanh được xây dựng dựa trên cơ sở hiện trạng khách hàng, thị trường năm 2020 và một số dự báo như sau:

- Trong những tháng đầu năm 2020, trước tình hình biến động phức tạp của dịch bệnh Corona xảy ra tại tâm điểm Vũ Hán - Trung Quốc đã gây ảnh hưởng nặng nề đến mọi mặt của nền kinh tế thế giới và trong nước cũng như ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch, hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Các yếu tố về chi phí biến động như: Chi phí bảo dưỡng, bảo trì, điện nước, thuế đất, lãi vay dài hạn, tiền lương và các khoản trích theo lương của người lao động, ...

Trên cơ sở dự báo, nhận định trước tình hình mới, mục tiêu và nguồn lực mới, kế thừa các kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt được, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh với sự đồng tình, nhất trí cao của Ban lãnh đạo Công ty và toàn thể cán bộ nhân viên.

### \* Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện:

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 đã đề ra. Công ty đã đưa ra các nhóm giải pháp gồm:

#### - **Giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh:**

- + Nâng cao chất lượng dịch vụ;
- + Chú trọng công tác truyền thông, tổ chức các sự kiện;
- + Phối hợp chặt chẽ với khách hàng để nâng cao hiệu quả, tránh rủi ro trong công tác xuất nhập khẩu hàng hóa.

#### - **Giải pháp về quản trị:**

- + Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và nhân lực theo hướng tinh gọn hiệu quả;
- + Xây dựng bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản, quy trình cụ thể phù hợp với công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty;
- + Hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ phù hợp;
- + Tiếp tục liên kết với các đối tác chiến lược có thế mạnh và uy tín để cùng phát triển.

**- Giải pháp về tài chính - vốn:**

- + Luân chuyển và sử dụng nguồn vốn một cách hợp lý để giảm tỷ suất đầu tư từ vốn vay, lãi vay dài hạn của dự án trung tâm thương mại.
- + Quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư tiền vốn; thực hiện tiết kiệm giảm chi phí nhằm bảo toàn và phát triển vốn.

Tính đến ngày 31/3/2020, theo số liệu kế toán của Công ty, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt lần lượt là: 37.190.000.000 đồng và 3.950.000.000 đồng; tương ứng đạt 26,56% và 26,33% so với kế hoạch năm 2020 đề ra.

Căn cứ vào tình hình doanh thu, lợi nhuận của Công ty nêu trên, Công ty Cổ phần Thiết bị đưa ra kết quả đánh giá và nhận định kế hoạch năm 2020 là có khả năng hoàn thành, duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo lượng công việc cho toàn bộ nhân viên trước sự ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19.

**13. Chiến lược, định hướng phát triển hoạt động kinh doanh**

Kế hoạch kinh doanh của Công ty được xây dựng dựa trên một số các cơ sở và dự báo như sau:

- Khai thác mọi tiềm năng lợi thế, tập trung đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả; bảo toàn và phát triển vốn;
- Nâng cao năng lực tài chính, trình độ công nghệ và dịch vụ, đội ngũ người lao động chuyên nghiệp hướng đến sự phát triển bền vững;
- Tăng cường chất lượng dịch vụ tạo ra giá trị gia tăng cao và các dịch vụ có tính cạnh tranh cao;
- Liên kết với các đối tác chiến lược có tiềm lực về vốn, chuyên môn kỹ thuật,... để khai thác hiệu quả nguồn lực hiện có của công ty.

Trên cơ sở dự báo, nhận định trước tình hình mới, mục tiêu và nguồn lực mới, và kế thừa các kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt được, Công ty đã xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh với sự đồng tnh, nhất trí cao của người lao động và Ban lãnh đạo Công ty.

**14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch**

Không có.

**15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu đăng ký giao dịch**

Không có.

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị**

**a. Danh sách HĐQT**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Vũ Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	Kiểm Tổng Giám đốc

2	Phạm Mạnh Kiểm	Thành viên HĐQT điều hành	Kiểm Phó Tổng Giám đốc
3	Hoàng Thị Liên Hồng	Thành viên HĐQT điều hành	Kiểm Kế toán trưởng
4	Hoàng Diệu Thúy	Thành viên HĐQT điều hành	Kiểm Phó Tổng Giám đốc
5	Vũ Tường Vân	Thành viên HĐQT không điều hành	

**b. Sơ yếu lý lịch HĐQT**

➤ **Ông VŨ THANH TÙNG - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/10/1960
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 47, Ngõ 19, Phố Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.
- Số CMND: 001060018441; Nơi cấp: Cục trưởng Cục CS Hà Nội; Cấp ngày: 21/06/2019
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vô tuyến điện
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Thiết bị: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1983 - 02/1995	Tổng Công ty máy và phụ tùng	Chuyên viên
03/1995 - 07/1996	Công ty Thiết bị	Chuyên viên
07/1996 - 12/1997	Công ty Thiết bị	Phó phòng kinh doanh XNK
01/1998 – 10/1998	Công ty Thiết bị	Trưởng phòng KD XNK
11/1998 – 12/2001	Công ty Thiết bị	Phó Giám đốc quyền Giám đốc
1/2002 - 3/2006	Công ty Thiết bị	Tổng Giám đốc
04/2006 đến nay	Công ty Cổ phần Thiết bị	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong CTCP Thiết bị: 2.160.214 cổ phần, chiếm 40,84% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu cá nhân: 1.925.042 cổ phần, chiếm 36,39% vốn điều lệ
  - + Sở hữu đại diện: Không có
  - + Sở hữu của người có liên quan: 235.172 cổ phần, chiếm 4,45% vốn điều lệ.



TT	Quan hệ	Họ và tên	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Vợ	Vũ Ngọc Lan	176.342	3,34
2	Con	Vũ Bảo Thạch	58.830	1,11

- Các khoản nợ đối với CTCP Thiết bị: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ CTCP Thiết bị: Lương TGD, Thù lao Chủ tịch HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với CTCP Thiết bị: Không

➤ **Ông PHẠM MẠNH KIỂM - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/11/1963
- Nơi sinh: Tỉnh Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 6, Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Tây
- Số CMND: 019063000028      Nơi cấp: Cục cảnh sát      Cấp ngày: 02/03/2016
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Thiết bị: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/1984 - 03/1997	Công ty Thiết bị	Chuyên viên Kế toán
03/1997 - 04/1997	Công ty Thiết bị	Phó phòng kế toán
05/1997 - 06/1999	Xí nghiệp giày Phú Hà	Trưởng phòng kế toán
07/1999 - 12/2000	Công ty Thiết bị	Phó phòng phụ trách phòng kế toán
01/2001 - 06/2002	Công ty Thiết bị	Trưởng phòng kế toán
07/2002 - 03/2006	Công ty Thiết bị	Phó Tổng giám đốc
04/2006 đến nay	Công ty Cổ phần Thiết bị	TV HĐQT kiêm PTGD

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong CTCP Thiết bị: 237.437 cổ phần, chiếm 4,49% vốn điều lệ. Trong đó:
  - + Sở hữu cá nhân: 193.022 cổ phần, chiếm 3,65% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu đại diện: Không có
  - + Sở hữu của người có liên quan: 44.415 cổ phần, chiếm 0,84% vốn điều lệ. Chi tiết:

TT	Quan hệ	Họ và tên	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
----	---------	-----------	--------------------	-----------

1	Vợ	Bạch Hồng Quế	44.415	0,84
---	----	---------------	--------	------

- Các khoản nợ đối với CTCP Thiết bị: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ CTCP Thiết bị: Lương PTGD, Thù lao HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với CTCP Thiết bị: Không
- **Bà VŨ TUỜNG VÂN - Thành viên HĐQT**
  - Giới tính: Nữ
  - Ngày sinh: 06/01/1958
  - Nơi sinh: Hà Nội
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 41 Ngõ 19 Phố Lạc Trung, Vĩnh Tuy, Hà Nội.
  - Số CMND: 001158003620      Nơi cấp: Cục CS      Cấp ngày: 08/06/2015
  - Trình độ chuyên môn: Đại học ngoại ngữ Tiếng Anh, chuyên ngành: International banking
  - Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Thiết bị: Thành viên HĐQT
  - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
  - Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
1980 - 1990	Ngân hàng Ngoại thương Trung ương	Chuyên viên
1990- 1992	Cộng hòa Liên bang Đức	Du học sinh tu nghiệp
1993 - 2007	Ngân hàng Ngoại thương Trung ương	Lãnh đạo phòng xử lý nợ
2007-2013	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hội sở	Lãnh đạo phòng xử lý nợ
2009 đến nay	Công ty Cổ phần Thiết bị	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong CTCP Thiết bị: 94.558 cổ phần, chiếm 1,79% vốn điều lệ
  - + Sở hữu cá nhân: 94.558 cổ phần, chiếm 1,79% vốn điều lệ
  - + Sở hữu đại diện: Không có
  - + Sở hữu của người có liên quan: không có
- Các khoản nợ đối với CTCP Thiết bị: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ CTCP Thiết bị: Thù lao HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với CTCP Thiết bị: Không
- **Bà HOÀNG THỊ LIÊN HỒNG - Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng**

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 14/08/1979
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P608 CT2A - Văn Quán - Hà Đông – Hà Nội
- Số CMND: 017202727                      Nơi cấp: Công An HN                      Cấp ngày: 15/11/2010
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Thiết bị: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2002 - 02/2005	Chi nhánh Công ty TM và XNK Nghệ An tại Hà Nội	Chuyên viên phòng TCKT
02/2005 - 02/2006	Công ty thiết bị	Chuyên viên phòng TCKT
03/2006 – 02/2010	Công ty Cổ phần Thiết bị	Chuyên viên phòng TCKT
03/2010 - 06/2017	Công ty Cổ phần Thiết bị	Phó phòng TCKT
07/2017 - nay	Công ty Cổ phần Thiết bị	Kế toán trưởng, TVHĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong CTCP Thiết bị: 303.301 cổ phần, chiếm 5,73% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu cá nhân: 303.301 cổ phần, chiếm 5,73% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu đại diện: Không
  - + Sở hữu của người có liên quan: Không.

- Các khoản nợ đối với CTCP Thiết bị: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ CTCP Thiết bị: Lương KTT, Thù lao HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với CTCP Thiết bị: Không

➤ **Bà HOÀNG DIỆU THÚY - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 25/09/1984
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 301-2D, Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội
- Số CMND: 001184003831                      Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư  
Cấp ngày: 23/10/2014
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Thiết bị: Thành viên HĐQT, Phó TGĐ kiêm Trưởng phòng Kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2006 - 02/2011	Công ty cổ phần thiết bị	Chuyên viên phòng TCHC
03/2011 - 06/2012	Công ty cổ phần thiết bị	Phó phòng TCHC
07/2012 - 04/2013	Công ty cổ phần thiết bị	Phó phòng Tổng hợp
05/2013 - 2017	Công ty cổ phần thiết bị	Trưởng phòng tổng hợp
2017 - 02/2020	Công ty cổ phần thiết bị	Thành viên HĐQT kiêm trưởng phòng KD
03/2020 đến nay	Công ty cổ phần thiết bị	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm trưởng phòng kinh doanh

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong CTCP Thiết bị: 83.185 cổ phần, chiếm 1,57% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu cá nhân: 83.185 cổ phần, chiếm 1,57% vốn điều lệ
  - + Sở hữu đại diện: Không
  - + Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với CTCP Thiết bị: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ CTCP Thiết bị: Lương Phó TGĐ, Thù lao HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với CTCP Thiết bị: Không

## 2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban kiểm soát

### a. Danh sách ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Hồng Trang	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Phạm Phương Lan	Thành viên BKS
3	Bà Phan Thị Thu Hương	Thành viên BKS

### b. Sơ yếu lý lịch ban kiểm soát

#### ➤ Bà NGUYỄN HỒNG TRANG – Trưởng ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 04/08/1978
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: CHCC1506 tòa nhà CT2B dự án khu nhà ở Xuân La, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội
- Số CMND: 001178019946 Nơi cấp: Cục CS Cấp ngày: 19/04/2019
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành tài chính và kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Thiết bị: Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty CP đào tạo kỹ năng tài chính EDUBELIFE
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2002 - 04/2005	Công ty Thiết bị	Chuyên viên phòng TCKT
05/2005 - 03/2006	Công ty Thiết bị	Phó phòng TCKT
04/2006 - 01/2009	Công ty cổ phần thiết bị	Trưởng phòng TCKT
01/2009 - 03/2016	Công ty cổ phần thiết bị	Kế toán trưởng
04/2016 đến nay	Cty CP đào tạo kỹ năng tài chính EDUBELIFE	Tổng Giám đốc
2006 - 2017	Công ty cổ phần thiết bị	Thành viên HĐQT
2017 đến nay	Công ty cổ phần thiết bị	Trưởng ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong CTCP Thiết bị: 125.143 cổ phần, chiếm 2,37% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu cá nhân: 125.143 cổ phần, chiếm 2,37% vốn điều lệ
  - + Sở hữu đại diện: Không có
  - + Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với CTCP Thiết bị: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ CTCP Thiết bị: Thù lao BKS
- Lợi ích liên quan đối với CTCP Thiết bị: Không
- **Bà PHẠM PHƯƠNG LAN - Thành viên Ban kiểm soát**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 22/02/1976
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 46 thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Hà Nội
- Số CMND: 012004071 Nơi cấp: Công an HN Cấp ngày: 26/03/2011

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Thiết bị: TV ban kiểm soát kiêm Phó chánh văn phòng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997 - 2004	Công ty TNHH Toàn Mỹ	Chuyên viên phòng TCKT
2004 - 2006	Công ty Thiết bị	Kế toán bán hàng CH số 2
2006 - 2010	Công ty cổ phần thiết bị	Kế toán bán hàng CH số 2
2010 - 2018	Công ty cổ phần thiết bị	Cán bộ phòng TCKT
2018 - 2019	Công ty cổ phần thiết bị	Phó phòng TCKT
2019 - nay	Công ty cổ phần thiết bị	Phó chánh văn phòng
2014 - nay	Công ty cổ phần thiết bị	Thành viên BKS

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty CP Thiết bị: 27.615 cổ phần, chiếm 0,52% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu cá nhân: 27.615 cổ phần, chiếm 0,52% vốn điều lệ
  - + Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty CP Thiết bị: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty CP Thiết bị: Lương Phó Chánh văn phòng, Thù lao BKS
- Lợi ích liên quan đối với Công ty CP Thiết bị: Không

➤ **Bà PHAN THỊ THU HƯƠNG - Thành viên Ban kiểm soát**

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 12/10/1973
- Nơi sinh: Thành phố Việt Trì, Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 6 ngõ 3 Hà Trì 5, Hà Cầu, Hà Đông Hà Nội
- Số CMND: 026173001854      Nơi cấp: Cục CS      Cấp ngày: 06/02/2018
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Thiết bị: Thành viên ban kiểm soát kiêm chuyên viên phòng kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993 - 2006	Công ty Thiết bị	Chuyên viên kế toán
2006 - 2011	Công ty cổ phần thiết bị	Chuyên viên kế toán
2011 đến nay	Công ty cổ phần thiết bị	Chuyên viên phòng KD
Từ tháng 6/2019 đến nay	Công ty cổ phần thiết bị	Thành viên ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty CP Thiết bị: 9.477 cổ phần, chiếm 0,18% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu cá nhân: 9.477 cổ phần, chiếm 0,18% vốn điều lệ
  - + Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty CP Thiết bị: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty CP Thiết bị: Lương chuyên viên kinh doanh, Thù lao BKS
- Lợi ích liên quan đối với Công ty CP Thiết bị: Không

### 3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban điều hành

#### a. Danh sách Ban điều hành Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Thanh Tùng	Tổng Giám đốc
2	Phạm Mạnh Kiêm	Phó Tổng Giám đốc
3	Hoàng Diệu Thúy	Phó Tổng Giám đốc

#### b. Sơ yếu lý lịch của Ban điều hành

Sơ yếu lý lịch của Ông Vũ Thanh Tùng, Ông Phạm Mạnh Kiêm, Hoàng Diệu Thúy: Được trình bày tại mục Sơ yếu lý lịch của Thành viên hội đồng quản trị.

### 4. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Thị Liên Hồng	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch của Bà Hoàng Thị Liên Hồng: Được trình bày tại mục Sơ yếu lý lịch của Thành viên hội đồng quản trị.

### 5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

#### \* Mục tiêu phát triển:

Điều lệ của Công ty đã được xây dựng tuân thủ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và đã tham chiếu điều lệ mẫu theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/9/2017.

Hiện tại, Trưởng ban kiểm soát của Công ty chưa phải kế toán viên, kiểm toán viên

chuyên nghiệp theo quy định tại Khoản 4 Điều 20 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính Phủ về việc hướng dẫn quản trị công ty đại chúng. Do vậy, Công ty cam kết sẽ kiện toàn trong thời gian sắp tới.

Tiếp tục xây dựng và phát triển Công ty theo hướng kinh doanh đa ngành nghề, trong đó tập trung lĩnh vực kinh doanh chính: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; Cho thuê mặt bằng kinh doanh, văn phòng, kho tàng;

Xây dựng Công ty mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực;

Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường;

Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi.

**\* Định hướng phát triển:**

Hợp tác, liên kết các cổ đông, đối tác có tiềm năng về vốn, kỹ thuật, thị trường, về năng lực quản trị nhằm tạo ra chuỗi giá trị, nguồn lực tổng hợp để có lợi thế cạnh tranh hơn, hiệu quả kinh doanh hơn.

**\* Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện:**

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Công ty đã đưa ra các nhóm giải pháp cụ thể như sau:

- **Giải pháp về tài chính - vốn:** Cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư, cân đối đủ nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư. Sử dụng vốn đúng mục đích, quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư tiền vốn; thực hiện tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm nhằm bảo toàn và phát triển vốn. Tích cực tìm kiếm đối tác để triển khai các dự án đầu tư, chuyển đổi mục đích sử dụng đất nhằm phát huy lợi thế thương mại tại các khu đất mà Công ty được giao quản lý sử dụng để tạo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

- **Giải pháp về quản trị:** Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và nhân lực theo hướng tinh gọn hiệu quả; Hệ thống hoạt động cơ bản và các mặt trọng yếu tại các đơn vị thành viên và liên kết. Hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ phù hợp. Tiếp tục liên kết với các đối tác chiến lược có thể mạnh và uy tín để cùng phát triển. Tăng cường trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động tại công ty có vốn góp của Công ty để có những biện pháp kịp thời nhằm bảo toàn và phát triển nguồn vốn đã đầu tư.

- **Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:** Thực hiện thường xuyên công tác đánh giá phân loại cán bộ, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ theo yêu cầu đúng quy định. Rà soát thay đổi nhân sự, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý phù hợp thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả làm việc. Đổi mới thực sự công tác tuyển dụng, đào tạo và quản lý hiệu quả nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2018 - 2019 và định hướng đến năm 2020.



**- Tuân thủ các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán:**

Công ty Cổ phần Thiết bị đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành Công ty đại chúng và dự kiến sẽ đăng ký giao dịch chứng khoán trên sàn UPCOM. Do vậy, trong thời gian tới, Ban lãnh đạo Công ty sẽ xây dựng quy chế nội bộ, hoàn thiện quy trình quản trị công ty đại chúng theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 về việc hướng dẫn quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng. Đồng thời, Công ty cam kết tuân thủ chặt chẽ các quy định về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán.

**III. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM**

1. Giấy chứng nhận ĐKKD Công ty Cổ phần Thiết bị;
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Thiết bị.

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đăng Trường**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THIẾT BỊ**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Vũ Thanh Tùng**